TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 31/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diễn

Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*.

2. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Q - Trại tạm giam tỉnh Thái Bình:

- *Những người tiến hành tố tụng*:

+ Ông Vũ Minh T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Vũ Quỳnh L1 – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Người tham gia tố tụng*: Bị cáo Nguyễn Văn Q

- *Người tham gia tố tụng khác*: Ông Nguyễn Xuân T1 - Cán bộ Phân trại tạm giam khu vực Quỳnh Phụ - Trại tạm giam tỉnh Thái Bình.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 28/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/11/1993 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; có vợ: đã ly hôn và 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 34/2023/HSST ngày 14/4/2023, Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2024. (đã được xoá

Nhân thân: Ngày 08/7/2009 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 22/3/2013 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", ngày 14/5/2013 chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và truy thu nộp ngân sách nhà nước; ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xoá tiền án, tiền sự).

Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Q - Trại tạm giam tỉnh T (*bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Q*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại nhà của Nguyễn Văn Q ở thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Q có hành vi cất giấu tại túi áo khoác ngoài bên trái của Q đang mặc 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài, viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt. Trong quá trình bắt giữ, Q dùng tay trái lấy túi ma túy từ trong túi áo khoác Q đang mặc vứt xuống nền nhà, cạnh vị trí Q đứng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong 01 túi ma túy trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tại phòng ngủ của Q: 01 cóng thuỷ tinh trong suốt, 01 vỏ chai nhựa nước khoáng mặn nhãn "Quang Hanh" có nắp nhựa màu trắng, đục 02 lỗ trong đó 01 lỗ cắm cố định 01 đoạn nhựa màu trắng sọc đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu vàng có sọc đỏ, một đầu đoạn ống nhựa hàn kín, một đầu còn lại được cắt vát nhọn; 02 túi ni lon trong suốt đều có nẹp cài viền màu xanh, bên trong 02 túi đều bám dính các hạt tinh thể trong suốt, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Sau khi bị bắt Nguyễn Văn Q không nhận gói ma tuý cơ quan Điều tra đã thu giữ là của Q. Mẹ đẻ Q là bà Nguyễn Thị C tự nguyện giao nộp cho cơ quan Điều tra 01 thẻ nhớ SD Micro V30, nhãn hiệu Hikvison, dung lượng 64Gb của gia đình lưu trữ dữ liệu hình ảnh, video liên quan đến vụ việc ngày 15/12/2024. Đến ngày 12/3/2025, Q thừa nhận gói ma tuý là của Q đã ném xuống đất khi bị bắt.

Bản kết luận giám định số 1825/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2716 gam (*không phẩy hai nghìn bảy trăm mười sáu gam*)

Methamphetamine, STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/20202 và Nghị định 90/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính Phủ."

Bản kết luận giám định số 1897/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt bám dính trong 02 túi nilon trong suốt đều có nẹp cài viền màu xanh gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng bám dính.

Methamphetamine, STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/20202 và Nghị định 90/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính Phủ."

Tại phiên tòa bị cáo khai: Trưa ngày 15/12/2024, bị cáo đi bộ đến khu vực thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không quen biết 01 gói ma tuý đá giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSQP ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả

tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin của Trung tâm y tế huyện Q; Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh T cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại nhà của Nguyễn Văn Q ở thôn Đ, xã Q, huyện Q, tình T, Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2716 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chứng nhân dân, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (năm 2009) và một lần bị xét xử về tội "Cướp tài sản" phạt 05 năm tù (năm 2013). Đây là tình tiết cần xét xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo và nguồn gốc 02 túi nilon có bám dính ma tuý, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine; 02 túi nilon có bám dính chất ma tuý, loại Methamphetamine và hoàn trả mẫu vật sau giám định; 01 cóng thuỷ tinh trong suốt; 01 vỏ chai nhựa nước khoáng mặn Quang H1 có nắp nhựa màu trắng, đục 02 lỗ trong đó 01 lỗ cắm cố định 01 đoạn nhựa màu trắng sọc đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu vàng có sọc đỏ, một đầu đoạn ống nhựa hàn kín, một đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 bật lửa ga, màu đỏ đã qua sử dụng, Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và dụng cụ sử dụng ma tuý của bị cáo, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Điều tra quản lý của bị cáo 02 chiếc điện thoại, một chiếc nhãn hiệu Oppo màu đỏ, 01 chiếc điện thoại Iphone 8, màu bạc (đều đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thẻ nhớ SD Micro V30, nhãn hiệu Hikvison, dung lượng 64Gb của gia đình bị cáo do bà Nguyễn Thị C mẹ đẻ bị cáo tự nguyện giao nộp có chứa hình ảnh giám định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần quản lý lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **02** (*hai*) năm **03** (*ba*) tháng **t**ù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2024.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng quản lý của Nguyễn Văn Q gồm: 0,2302 gam (*không phẩy hai nghìn ba trăm linh hai gam)* mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói; 02 (*hai*) túi nilon trong suốt đều có nẹp cài viền màu xanh trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1825/KL-KTHS và số 1897/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T; 01 cóng thuỷ tinh trong suốt; 01 vỏ chai nhựa nước khoáng mặn Quang H1 có nắp nhựa màu trắng, đục 02 lỗ trong đó 01 lỗ cắm cố định 01 đoạn nhựa màu trắng sọc đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc đỏ, một đầu đoạn ống nhựa hàn kín, một đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 bật lửa ga, màu đỏ đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đỏ, 01 chiếc điện thoại Iphone 8, màu bạc (đều đã qua sử dụng).

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 21/3/2025.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu HS, VP.